

Đề bài

Phân tích hồi thư
mười bốn trong bộ

Hoàng Lê nhất
thống chí.

Bài làm

Hoàng Lê nhất thống chí là tiểu thuyết chữ Hán viết theo thể chương hồi như *Tam quốc chí diễn nghĩa* của Trung Quốc. Tác phẩm của nhiều tác phẩm trong Ngô văn gia phái, như Ngô Thì Chí, Ngô Thì Du (1772 – 1840)... Ở làng Tả Thanh Oai nay thuộc Thanh Oai, Hà Tây. Tác phẩm là một bức tranh hiện thực rộng lớn về xã hội phong kiến Việt Nam, khoảng ba mươi năm cuối thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX, trong đó hiện lên lối sống thối nát của vua quan triều Lê – Trịnh và quá trình phát triển của phong trào Tây Sơn, với hình tượng người anh hùng Nguyễn Huệ, đánh thù trong giặc ngoài.

Hoàng Lê nhất thống chí có mười bảy hồi. Dưới đây trích hồi thứ mười bốn viết về Quang Trung đại phá quân Thanh.

Tôn Sĩ Nghị dẫn quân vào Thăng Long như chỗ không người, định ngày mùng sáu tháng giêng thì xông đến sào huyệt của Tây Sơn. Quân ki buông lỏng, tin về hoạt động của Tây Sơn không biết nhiều, lại thêm dân chúng không tuân lệnh vua Lê nên Sĩ Nghị đâm ra lúng túng...

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Phú Xuân được tin báo, nghe lời trình tấu của cận thần, bèn lên ngôi hoàng đế, đích thân thống lĩnh: đại quân ra Bắc. Chuẩn bị xong mọi việc, cho quân ăn tết sớm, rồi đứng đêm ba mươi thặng ra Thăng Long. Giặc trong đồn Hạ Hồi xin hàng, chiếm đồn Ngọc Hồi. Trưa ngày mùng năm, Quang Trung tiến đến Thăng Long. Cả Tôn Sĩ Nghị lẫn vua Lê đều chạy thoát. Hai người gặp nhau ở *cửa ải* bàn cách diệt Nguyễn Quang Trung.

Về nghệ thuật, bản dịch ra Việt văn của Nguyễn Đức Vân và Kiều Thu Hoạch khá mạch lạc, trôi chảy và dễ hiểu. Về miêu tả sự việc, câu văn khá dài nhưng nhờ tận dụng dấu phẩy để ngắt ý, ngắt vế câu nên sự việc diễn ra sinh động đủ sức lôi cuốn người đọc: *Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tám ván... Đoạn kén hạng lính khỏe mạnh cứ hai mươi người khiêng một bức, lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ nhất. Vua Quang Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng ngày mùng năm tiến sát đồn Ngọc Hồi...*

Để liền mạch văn khi chuyển ý, chuyển việc miêu tả con người, sự việc, tác giả thường dùng các từ: *lại nói, nhắc lại, đoạn, trước đó... đây là cách chuyển mạch theo lối văn xưa.*

Bố cục của *Hoàng Lê nhất thống chí* theo hình thức tiểu thuyết *chương, hồi*. Mỗi chương, mỗi hồi dành để miêu tả một sự việc và mỗi nhân vật chính của sự việc ấy. Phần mở đầu và kết luận của mỗi chương, hồi đều là những câu thơ có thể xem là đại ý của toàn đoạn văn. Ví dụ, mở đầu *hồi thứ mười bốn* là hai câu có thể xem là đại ý của hồi thứ mười bốn:

Đánh Ngọc Hồi, quân Thanh bị thua trận

Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống trốn ra ngoài

Và cuối hồi thứ mười bốn cũng vậy, cũng có hai câu thơ ghi nhận xét tóm tắt của tác giả về con người và sự việc đã miêu tả:

Bờ cõi chưa xong bề tính liệu

Nước non buồn nổi lúc chia ly.

Và để lôi cuốn người đọc, tác giả đặt ra vấn đề khêu gợi sự tò mò bằng câu văn thường thấy ở cuối một chương hay một hồi *Chưa biết việc ấy ra sao. Hãy chờ hồi sau phân giải.*

Về nội dung, *sự thảm hại của bọn xâm lược và của vua quan phản nước hại dân*: diện mạo của binh tướng nhà Thanh: hùng hổ kéo quân vào Thăng Long không mất một mũi tên, như vào chỗ không người... Binh lính trở nên kiêu căng, buông tuồng. Quân lính nhà Thanh *tự tiện bỏ cả đội, đi lại lang thang không còn kỉ luật gì cả...* Họ đi kiếm củi, đi buôn bán ở các chợ. *Bọn tướng tá cũng ngày ngày chơi bời tiệc tùng, không để ý đến việc quân, tất cả đều là những thói quen tối kỵ đối với quân nhân thời chiến.* Thói kiêu căng, chí thú vào quyền lợi riêng tư, chơi bời hưởng thụ... đều làm mất cảnh giác, sợ chết và dẫn đến bại vong.

Tôn Sĩ Nghị ngoài tính kiêu căng, ngạo mạn còn phạm vào điều cấm kỵ trong việc điều binh khiển tướng: không điều tra, không nghiên cứu lòng dân, lực lượng của quân Tây Sơn, địa thế, địa hình... nơi hấn đưa quân đến. Chính hấn đã nói với Lê Chiêu Thống: *Tự vương trẻ tuổi, chưa từng trải công việc, trước đây tới đón chào ta ở Lạng Sơn, sao không nói cho rõ? Bây giờ, nhân khi ta thắng, đề bẹp ngay lúc chúng đang khốn đốn, há chẳng dễ dàng hơn sao? Nay đã bỏ lỡ cơ hội này, để chúng có thì giờ thông thả để bày mưu đặt chước...*

Diện mạo của quân phản nước hại dân: bất tài, vô tướng, chỉ biết cậy nhờ vào sức mạnh bên ngoài để chúa Trịnh chuyên quyền, phải nhờ Tây Sơn phủ Lê diệt Trịnh, nay lại cầu viện quân Thanh. Làm cho dân mất hết lòng tin *xe vua trở về kinh thành đã gần một tháng, hiệu lệnh ban ra chẳng qua mới đến vùng Ứng Hòa, Thường Tín... năm lộ mà thôi.* Vua về nhưng dân không mừng đón, lệnh nước dân không nghe... Bầy tôi thì báo cáo láo: *Lê Quýnh khai báo ở bên ấy, nói rằng nhiều nơi trong nước ta không chịu nghe theo giặc, người chuộng nghĩa còn nhiều, nếu được đại binh sang làm thanh viện thì công việc khôi phục có thể thành.* Vừa nói xấu Quang Trung vừa mời cho được quân Thanh qua.

Thất bại nhục nhã chính vì tính kiêu căng, ngạo mạn, quân kiêu buông tuồng, chỉ nghe báo cáo láo, ngày ngày mãi mê yến tiệc nên khi quân của Quang Trung tiến đánh bất ngờ thì *những đạo quân Thanh Hồi ai nấy rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng.* Ở đồn Ngọc Hồi *quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết.* Tên thái thú Diên Châu là Sầm

Nghi Đống tự thất cổ chết. Tôn Sĩ Nghị thì sợ mất mặt, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, dẫn bọn lính kị mã của mình chuồn trước qua cầu phao, rồi nhắm hướng Bắc mà chạy. Vua tôi nhà Lê cũng trốn chạy, họ gặp nhau ở cửa ải cùng nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt. Tôn Sĩ Nghị cũng lấy làm xấu hổ.

Hình tượng Nguyễn Huệ ở chương này được dựng lên như một người anh hùng dân tộc, tiếp nối truyền thống Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi... Nhận thấy lời thuộc hạ thân tín nói là phải chấp nhận làm theo *cho đắp đàn trên núi Bân tế cáo trời đất cùng các thần sông, thần núi* lên ngôi để chính vị, chính danh trong việc điều binh khiển tướng. *Ban lệnh ân xá khắp trong ngoài, để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người*, biết cách thu phục nhân tâm *giữ được lòng người*, không có kẻ phản nghịch là giữ được sức mạnh của chính nghĩa. Dùng lời ca ngợi truyền thống chống giặc của tổ tiên khuyến dụ quân sĩ như Lý Thường Kiệt đã làm bài thơ *Nam quốc sơn hà*, như Trần Quốc Tuấn đã viết *Hịch tướng sĩ* văn, khen Ngô Thì Nhậm có thể rút quân...

Với ý chí quả quyết, trước hết *vua Quang Trung tự mình đốc xuất đại binh cả thủy lẫn bộ cùng ra đi* biểu hiện ý chí một mất một còn với quân giặc. Ngăn ngừa quân sĩ *chớ có quen theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như bị phát giác ra sẽ bị chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước.*

Tài điều binh khiển tướng: biết giặc kêu căng, kinh suất là tổ chức đánh nhanh, chọn thêm lính tinh nhuệ. Khi tiến đánh một đồn, tuyệt đối giữ bí mật. Quân đánh đồn Hạ Hồi. Ngọc Hồi *lúc đến sông Thanh Quyết, toán quân Thanh đi dò thám từ đằng xa trông thấy bóng cũng chạy nót. Vua Quang Trung liền thúc quân đuổi theo bắt sống được hết*, làm như thế là triệt đường tin tức, không để cho quân Thanh biết là quân của vua đang tiến đánh. Dùng mưu cướp tinh thần, nhuệ khí chiến đấu của giặc *lặng lẽ vây kín làng ấy rồi bắc loa truyền gọi, tiếng quân lính thay phiên nhau dạ ran để hưởng ứng, nghe như có hơn vài vạn người*. Dùng ván phủ rom thấm nước để ngăn tên đạn của quân giặc khi đánh đồn Ngọc Hồi. Trước khi đánh đồn này, vua đã sai quân làm nghi binh để quân lính xua voi giày đạp quân thành Đầm Mực. *Tướng trên trời rơi xuống, quân chui dưới đất lên*, thế đánh thần tốc như thế đã khiến quân Thanh hoảng sợ.

Cái tâm to lớn của Quang Trung: con người đầy nghĩa khí là *một tay anh hùng lão luyện, dũng mãnh và có tài cầm quân, nhưng trên tất cả Quang Trung có lòng thương người bao dung rộng lớn*. Đã một lần ra Bắc dẹp chúa Trịnh phục lại ngôi vua cho họ Lê. Lần này ra Bắc đánh quân Thanh, chắc hẳn Quang Trung thấu rõ từ tim *cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi*, thế nào cũng có người vĩnh viễn ra đi nên cho mở tiệc khao quân, cho quân *sửa lễ cúng*

Tết trước đã. Đối với Ngô Thì Nhậm thì rút quân ra khỏi Thăng Long về Tam Điệp, Quang Trung đã không khiển trách mà còn tỏ lời khen ngợi.

Thương dân không muốn dân phải liên miên chịu cảnh chiến tranh nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy.

Hoàng Lê nhất thống chí là một bộ tiểu thuyết lịch sử có giá trị. Sắp xếp sự việc trong truyện theo một trình tự hợp lí. Lời văn kể chuyện giản dị, rõ ràng, mạch lạc. Vào thời điểm đó có lối văn tiểu thuyết như thế là đã tiến bộ... người đọc hiểu rõ hơn về sự việc quân Thanh xâm lược nước ta, bộ mặt thật của Tôn Sĩ Nghị, của vua tôi Lê Chiêu Thống. Thấy rõ hơn về trí tuệ, tài năng và đức độ của vị vua anh hùng Nguyễn Huệ – Quang Trung.